

# Phát triển nguồn lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ công nghiệp hóa

NGÔ XUÂN HOÀNG

**L**ao động nông thôn Thái Nguyên có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; tuy nhiên, chủ yếu vẫn là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo. Điều này ảnh hưởng lớn tới thu nhập và đời sống của lao động nông thôn, gây lãng phí nguồn lực lao động xã hội. Bài viết đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nguồn lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khóa:** nguồn lao động nông thôn, Thái Nguyên.

## 1. Vai trò của nguồn lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên là một tỉnh trung du miền núi phía Bắc, có diện tích tự nhiên 3.542,6 m<sup>2</sup>. Năm 2013 tỉnh Thái Nguyên có 1.25.697 người, trong đó nam chiếm 49,8%, nữ chiếm 50,2%. Số người trong độ tuổi lao động là 897.830 người chiếm 79% dân số. Với lực lượng lao động dồi dào thì đây cũng là nhân tố tích cực cho phát triển kinh tế nông thôn nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung trên địa bàn tỉnh. Trong những năm gần đây, Thái Nguyên đã có nhiều chính sách nhằm tạo việc làm và nâng cao chất lượng cho lao động nông thôn trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, du lịch dịch vụ - nông lâm nghiệp; cùng với đó là chính sách về đào tạo nghề cho người lao động cũng được chính quyền các cấp quan tâm tích đáng. Các chính sách này bước đầu đã tạo điều kiện cho kinh tế nông thôn của tỉnh đổi mới sắc và phát triển. Lực lượng lao động được sử dụng hợp lý hơn, việc chuyển đổi ngành nghề trong lao động diễn biến theo xu hướng tích cực, trình độ của người lao động được nâng lên một cách rõ rệt, số lao động có việc làm gia tăng, thu nhập người lao động cũng phần nào được cải thiện góp phần vào việc thay đổi diện mạo nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên lao động nông thôn tỉnh

Thái Nguyên cũng còn một số tồn tại đó là: số lượng lao động tập trung chủ yếu ở khu vực sản xuất nông nghiệp, xu hướng chuyển đổi ngành nghề gắn với công nghiệp hóa (CNH) và hiện đại hóa (HĐH) diễn ra chậm, trình độ người lao động tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, tỷ lệ lao động nhàn rỗi còn cao, ngành nghề chưa phát triển, thu nhập của người lao động còn hạn chế... Đó là những vấn đề cần quan tâm giải quyết nhằm phát triển nguồn lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn tới.

## 2. Đặc điểm nguồn lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên

- Dân số nông thôn chiếm tỷ lệ cao, cơ cấu lao động trong độ tuổi sống ở nông thôn khá lớn.

Tính đến thời điểm ngày 31-12-2013, theo số liệu thống kê thì tỉnh Thái Nguyên có 1.125.697 người; số người trong độ tuổi lao động là 897.830 người chiếm 79% dân số, trong đó lao động nông thôn là 671.399 chiếm 74,1%, số lao động không trong độ tuổi lao động là 21%. Đây là điều kiện tương đối thuận lợi cho việc phát triển các ngành nghề, đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng vật nuôi trên cơ sở sử dụng lao động một cách hợp lý và phù hợp với trình độ người lao động.

Ngô Xuân Hoàng, TS., Trường cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên.

- *Chất lượng, nguồn nhân lực biểu hiện ở sức khỏe của người lao động còn thấp.*

Hiện nay, tỷ lệ thanh niên trẻ khỏe ở lại nông thôn ngày càng ít do thanh niên thường vào thành phố học tập, tìm kiếm việc làm và sinh sống. Theo số liệu báo cáo, trong 10 năm qua (2003-2013) nguồn nhân lực nông thôn tỉnh Thái Nguyên đang có xu hướng già đi, tỷ trọng lao động dưới 35 tuổi giảm đáng kể từ 27,0% xuống còn 24,1%, trong khi nhóm tuổi 45-54 tăng 7,3%, nhóm tuổi 55-59 tăng 0,6%.

*Lao động nông thôn có trình độ thấp, phân lớn chưa qua đào tạo.*

Tính trên toàn quốc, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đến nay mới đạt 18,7% (vùng đồng bằng sông Hồng là 19,4%, đồng bằng sông Cửu Long là 17,9%; trong khi đó vùng Tây Bắc chỉ có 8,3%). Theo số liệu của Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Thái Nguyên, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo - bao gồm đào tạo ngắn hạn và dài hạn - của tỉnh năm 2013 trung bình là 28,2%. Tuy nhiên tỷ lệ này cao thấp ở các khu vực kinh tế, vùng miền có sự khác biệt. Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo ở các huyện vùng thấp và vùng giữa cao hơn các huyện vùng cao. Với tỷ lệ lao động được đào tạo như hiện nay về cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất theo hướng CNH và HĐH trên địa bàn tỉnh.

- *Lao động nông thôn trong độ tuổi hoạt động kinh tế chiếm tỷ lệ lớn.*

Qua số liệu điều tra cho thấy: nhìn chung tỷ lệ lao động trong độ tuổi hoạt động kinh tế của tỉnh khá cao và thay đổi qua các năm, năm 2010 là 678.079 người chiếm 75,45%, đến năm 2013 là 670.399 người chiếm 74,45% trong tổng số lao động toàn tỉnh. Tỷ lệ này ở nông thôn năm 2010 là 72,45% tương đương 491.298 người và năm 2013 là 72,45% tương đương 485.734 người. Tỷ lệ lao động đang hoạt động kinh tế so với số người ngoài độ tuổi lao động gấp 2,68 lần càng cho thấy lợi thế của tỉnh về mặt nhân lực. Do vậy để khai thác lợi thế này cần phát triển mở mang ngành nghề, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu

kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa gắn chặt với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

*Dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị có xu thế tăng chậm.*

Cơ cấu dân số thành thị/nông thôn của tỉnh có sự dịch chuyển tương đối rõ: năm 2010 là 23,41%/76,59% và cơ cấu lao động trong độ tuổi là 24,03%/75,97%; năm 2013 cơ cấu dân số thành thị/nông thôn là 25,62%/74,38% thì cơ cấu lao động trong độ tuổi tương ứng là 24,54%/75,46%. Ta thấy, qua 3 năm cơ cấu dân số dịch chuyển dân số từ nông thôn ra thành thị đáng kể là 2,21%; cơ cấu lao động trong độ tuổi dịch chuyển tương ứng là 0,51%. Số liệu cho thấy, về bản chất dịch chuyển dân số từ nông thôn ra thành thị là do ảnh hưởng của đô thị hóa dẫn đến việc mở rộng chỉ giới hành chính đô thị, kéo theo mức tăng khá nhanh của dân số thành thị.

- *Lao động nông thôn chưa sử dụng hết thời gian làm việc, thời gian rảnh rỗi khá lớn, việc tận dụng thời gian rảnh rỗi mang tính tự phát và không ổn định.*

Theo kết quả điều tra các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cho thấy, cơ cấu ngày công lao động được phân bổ như sau: số hộ thuần nông chiếm tỷ lệ lớn (51,6%) cho thấy, hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn đóng vai trò then chốt trong đời sống của người lao động nông thôn; bình quân người lao động chỉ sử dụng 74,25% số thời gian vào công việc, điều đó có nghĩa là thời gian nhàn rỗi chiếm tới 15,75% (xấp xỉ 2,5 tháng).

- *Năng suất lao động thấp, thu nhập bình quân thấp, một số chưa đạt mức tối thiểu và có xu hướng tăng nhẹ.*

Số liệu nghiên cứu cho thấy, năm 2013 năng suất lao động vùng nghiên cứu dao động khoảng 9,36-31,4 triệu đồng/lao động. Năng suất lao động tăng cho thấy đời sống của người dân được cải thiện, tuy nhiên việc tăng chủ yếu là do tác động của giá cả tăng, trong thực tế sản lượng sản phẩm/lao động

không đáng kể. Đây cũng là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến đời sống người lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

*Tỷ lệ lao động có thu nhập ở mức nghèo và cận nghèo khá cao, lao động có thu nhập trung bình chiếm đa số.*

Số liệu điều tra các hộ ở vùng nghiên cứu cho thấy, thu nhập của lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên là khá thấp. Tỷ lệ hộ có thu nhập dưới mức trung bình (nghèo và cận nghèo) lên tới 27,0%; số hộ có mức thu nhập trung bình trở lên là 365 hộ chiếm 73%. Tỷ lệ hộ nghèo tăng lên tới 17,62% một phần do thay đổi tiêu chí phân loại hộ nghèo, mặt khác mặc dù năng suất tăng nhưng thu nhập của người lao động tăng ít do chi phí sản xuất cũng tăng cao.

### 3. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến nguồn lao động nông thôn Thái Nguyên

*Một là,* Thái Nguyên còn ở tình trạng sản xuất hàng hóa thấp, đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận dân cư, đặc biệt là khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn và chưa ổn định. Người lao động không có điều kiện để học nghề, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật; sức khỏe còn hạn chế do mức sống thấp, điều kiện chăm sóc y tế chưa tốt như thành thị; đời sống văn hóa tinh thần thấp: việc cung cấp các dịch vụ văn hóa tinh thần cho nông thôn như phim ảnh, vô tuyến, các hoạt động vui chơi giải trí... chưa phát triển.

*Hai là,* cơ sở hạ tầng còn thấp kém, điện, nước, đường sá, nhà ở... chưa được đảm bảo; thiếu mạng lưới y tế, giáo dục phục vụ cuộc sống của người dân nông thôn. Trình độ dân trí chưa cao, tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa thâm nhập nhiều vào nông thôn, người dân ít được hưởng thụ các thành tựu của nó. Thu nhập của người nông thôn thấp, chủ yếu bằng hiện vật có giá trị thấp, nên đời sống vật chất thấp kém, việc làm khó khăn.

*Ba là,* nguồn nhân lực nông thôn chịu tác động mạnh của CNH và HĐH không chỉ ở

khía cạnh tích cực mà cả khía cạnh tiêu cực. CNH và HĐH tất yếu dẫn đến hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị và đây nhanh quá trình đô thị hóa mà hậu quả khó tránh khỏi là đất đai canh tác - tư liệu sản xuất chủ yếu của người nông dân, ngày càng giảm - người dân nông thôn bị mất đất phải chuyển đổi từ nghề truyền thống sang những nghề mà phần lớn họ chưa bao giờ tiếp cận được.

*Bốn là,* quỹ đất ở một số vùng nông thôn đã bị thu hẹp do Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, đất ở các khu vực nông thôn phục vụ cho nhu cầu xây dựng các khu công nghiệp, khu chế biến, khu đô thị, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhu cầu công cộng và lợi ích tỉnh và quốc gia. Phân công lao động chưa phát triển, ngành nghề còn đơn điệu. Nói đến nông thôn hiện nay vẫn chủ yếu là nghề trồng trọt (trồng lúa), các ngành nghề khác còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ. Người nông dân chưa thoát được tư tưởng tiểu nông, tư tưởng của người sản xuất nhỏ mang tính chất tự nhiên, tự cung tự cấp nhiều hơn là tư tưởng sản xuất lớn, cung cấp hàng hóa cho thị trường, còn tư tưởng an phận, tác phong chậm chạp, thiếu năng động và hiểu biết thị trường.

*Năm là,* khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm tại tỉnh Thái Nguyên còn hạn chế, nhất là khu vực nông thôn. Nông thôn Thái Nguyên không chỉ thiếu khoa học công nghệ, thiếu vốn, thị trường hạn hẹp do mức thu nhập thấp của nông dân, mà kết cấu hạ tầng nông thôn cũng chưa phát triển. Lao động của người dân nông thôn chủ yếu là lao động thủ công, đơn giản lại mang tính thời vụ, có năng suất thấp chỉ bằng 1/4-1/5 năng suất lao động của công nghiệp.

*Sáu là,* năng lực, trình độ quản lý của cán bộ lãnh đạo các địa phương nông thôn Thái Nguyên chưa cao, tư tưởng ỷ lại, địa phương cục bộ, hẹp hòi thiếu tầm nhìn chiến lược vẫn còn trong một bộ phận cán bộ quản lý nông thôn; bộ máy chính quyền chậm đổi mới và hoạt động thiếu hiệu quả. Sự hỗ trợ, đầu tư

của Nhà nước, của các ngành, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước cho phát triển nông thôn và cải thiện đời sống của người nông dân chưa nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội nông thôn.

**4. Một số giải pháp chủ yếu phát triển nguồn lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên**

*Một là, giảm áp lực về cung lao động nông thôn.*

Quy mô nguồn nhân lực lớn và tăng nhanh ở nông thôn đang là một áp lực lớn đối với phát triển nguồn nhân lực nông thôn Thái Nguyên. Việc giảm chúng sẽ giúp cho nguồn nhân lực phát triển dễ dàng hơn, đảm bảo chất lượng cao hơn cũng như tạo ra những yếu tố thuận lợi hơn trong việc phát triển nguồn nhân lực nông thôn. Những giải pháp giảm bớt cung nhân lực nông thôn như: tiếp tục giảm mức sinh, dịch chuyển lao động giữa các vùng nông thôn để nguồn nhân lực nông thôn được phân bố hợp lý hơn, phát triển các khu công nghiệp và hoạt động công nghiệp ở khu nông thôn để thu hút lao động nông thôn theo hướng "ly nông bất ly hương".

*Hai là, nâng cao trình độ quản lý trình độ chuyên môn kỹ thuật cho người dân nông thôn để họ có thể tiếp cận được phương thức quản lý hiện đại, các ngành nghề hiện đại, phù hợp với xu hướng CNH và HĐH.*

- Mở rộng và nâng cấp các trung tâm đào tạo nghề tại các huyện để tăng quy mô đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn ở cho các học viên ở nông thôn tham gia học nghề. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo cho lao động nông thôn, trong đó đặc biệt quan trọng là xác định nghề để dạy. Xác định ngành nghề đào tạo phải căn cứ vào năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề, nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm và sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo cho cán bộ quản lý các địa phương (xã, huyện, thậm chí cả cán bộ cấp

thôn, làng) về chuyên môn kỹ thuật và năng lực quản lý (qua điều tra cho thấy: công chức xã, trong đó có 36,7% chưa qua đào tạo, 52,3% chưa qua bất kỳ lớp học quản lý nào và ở xã nào cũng có cán bộ chưa qua đào tạo).

- Đào tạo cho lao động kỹ thuật và lao động trực tiếp của nông thôn, nhất là cho các làng nghề. Bộ Lao động, thương binh và xã hội đã có dự án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020". Theo đó mỗi năm sẽ đào tạo khoảng 1 triệu lao động nông thôn, để đến năm 2020 lao động nông nghiệp sẽ còn lại khoảng 30%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 50% (vốn tổng kinh phí dự kiến là 23,14 nghìn tỷ đồng). Trong thời gian tới, Thái Nguyên cần tập trung đào tạo các ngành nghề: kỹ thuật sắt, kỹ thuật điện, luyện kim, kỹ thuật điện tử, vận hành xe máy thi công, khai thác mỏ, xây dựng và công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh. Mặt khác, tỉnh phải mở rộng đào tạo đại trà và thường xuyên các ngành nghề chế biến phục vụ cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; đào tạo các ngành nghề phi nông nghiệp, các làng nghề, các ngành dịch vụ, đáp ứng nhu cầu làm việc lúc nông nhàn... Ngoài ra, có thể tổ chức dạy nghề thông qua xây dựng các mô hình sản xuất điển hình và nhân rộng cho mọi người cùng làm; có thể gắn chương trình dạy nghề với phong trào nông dân sản xuất giỏi, giúp nhau thoát đói, giảm nghèo.

- Đào tạo cho lao động nông thôn mất đất do đô thị hóa và xây dựng các khu công nghiệp. Trong các yêu cầu về đào tạo cho lao động nông thôn thì vấn đề đào tạo cho lao động bị mất đất càng trở nên cấp bách hơn. Theo nghiên cứu cho thấy mỗi ha đất bị thu hồi sẽ ảnh hưởng đến 10 lao động nông thôn. Sau khi thu hồi đất, chỉ có 5-6% nông dân tìm được việc làm, còn lại phải xoay xở rất vất vả để kiếm sống.

*Ba là, tiếp tục chăm lo nâng cao sức khỏe, cải thiện các điều kiện sống về vật chất,*

*tinh thần và văn hóa cho người dân nông thôn.*

Như trên đã trình bày, sức khỏe là một trong những yếu tố quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực. Nếu người nông dân chỉ quanh năm "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời", gồng gánh trĩu vai quanh năm thì không thể có thể lực tốt được. Chiều cao, cân nặng của người Việt Nam vốn đã thấp, khu vực nông thôn chiều cao và cân nặng trung bình lại còn hạn chế hơn. Ngoài yếu tố kinh tế, môi trường tác động đến sức khỏe của người dân nông thôn, còn có nhiều yếu tố khác tác động như mức sống vật chất thấp, hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân (nước sạch, trạm xá, bệnh viện, trình độ y bác sĩ, các trang thiết bị y tế...) kém so với thành phố; trình độ hiểu biết về bệnh tật và chăm sóc sức khỏe bản thân của người dân nông thôn còn hạn chế. Những chính sách của Nhà nước trong thời gian qua như cung cấp nước sạch hoặc dùng nước giếng khoan sâu, tăng cường y tế tuyến cơ sở, chính sách giảm nghèo, chính sách vay vốn tín dụng, xuất khẩu lao động nông thôn... đang phát huy tính tích cực trong việc cải thiện đời sống của người dân nông thôn và nâng cao sức khỏe của họ.

*Bốn là, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh và sản xuất hàng hóa.*

Đây mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt coi trọng công tác tuyển chọn giống cây trồng vật nuôi có năng suất và chất lượng phù hợp với vùng kinh tế. Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư đến từng loại hình kinh tế; có chính sách khuyến khích và hỗ trợ người lao động tích cực ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất.

- Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn tạo điều kiện thúc đẩy cho việc xây dựng, nâng cấp và mở rộng các cơ sở chế biến, phát triển vùng nguyên liệu,

mở rộng thị trường và thông thương giữa Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

Quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng chuyên canh nhằm phát huy được tiềm năng và lợi thế của từng vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các cơ sở chế biến. Trong thời gian tới, tiếp tục tập trung đầu tư phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm như: vùng chè chất lượng cao, vùng cây ăn quả đặc sản, vùng lúa thâm canh; gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm ở các vùng sản xuất tập trung để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Tăng cường xúc tiến hoạt động thương mại, dịch vụ trong nông nghiệp nhằm hỗ trợ phục vụ sản xuất như: cung ứng vật tư kỹ thuật, vận tải, sơ chế nông sản, đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường, cho sản xuất nông nghiệp, từng bước làm tốt công tác dự tính, dự báo thị trường.

*Năm là, tăng cường đầu tư tín dụng cho khu vực nông thôn.*

Tình cần có quyết sách mạnh mẽ trong việc cho vay vốn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực nông thôn, đặc biệt là cho các trang trại, các chủ nông hộ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm nghiệp. Vấn đề giải quyết nguồn vốn không thể phó thác toàn bộ cho ngân hàng, tình cần có những quy định cụ thể hơn nữa tạo điều kiện cho các chủ thể sản xuất kinh doanh tiếp cận nhanh và thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn. Chỉ có như vậy mới giúp các chủ thể sản xuất chủ động mở mang ngành nghề, thu hút nguồn lao động để phát triển sản xuất.

*Sáu là, phát triển mô hình kinh tế trang trại và các loại hình kinh tế khác trong nông thôn.*

Song song với công tác đào tạo nghề, cần chú trọng khuyến khích tự tạo việc làm trong

nông thôn thông qua phát triển các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã nhằm khuyến khích tự tạo việc làm cho lao động nông thôn. Bên cạnh đó, việc khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt những doanh nghiệp thuộc những ngành đòi hỏi không nhiều vốn nhưng sử dụng lao động với trình độ công nhân vừa phải và sử dụng nguyên liệu tại chỗ được coi là nhân tố chủ yếu để tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn.

*Bây là, ban hành các chính sách khuyến khích nguồn nhân lực có chất lượng cao về nông thôn và yên tâm công tác ở nông thôn.*

Việc nguồn nhân lực nông thôn được đào tạo có chất lượng cao không trở về nông thôn làm việc hoặc tìm cách để vào thành phố làm việc đang là thực tế nổi lên ở nông thôn Thái Nguyên. Bên cạnh điều kiện làm việc chưa tốt (về đời sống vật chất và tinh thần), địa phương còn thiếu chính sách đồng bộ, mạnh để thu hút lao động có chất lượng cao và những người ra đi từ nông thôn sau khi được

đào tạo quay trở lại phục vụ nông thôn, địa phương của mình. Ngoài ra cần có chính sách đào tạo nguồn lao động tại chỗ, là người địa phương, ưu tiên bố trí công việc, đề bạt cất nhắc, sử dụng đúng người đúng việc, có chế độ lương bổng thích hợp./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thái Nguyên (2005), *Báo cáo quy hoạch phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005-2015 có tính đến 2020*.
3. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên (2010), *Báo cáo đánh giá cho vay vốn giải quyết việc làm giai đoạn 2006 - 2012*, Thái Nguyên.
4. Tổng cục Thống kê (2009), *Niên giám thống kê 2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
5. Phạm Thị Nga, Nguyễn Thị Huyền (2011), "Việc làm của Lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2007-2009" Tạp chí Khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên.